

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/05/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+TD5	7:25	11+11	0+0		8+14	0+0	
2		TD3+BK6+P1	7:25	14+8+0	0+0+0		10+0+12	0+0+0	
3		TD5+RP3	7:25	10+12	0+0		8+14	0+0	
4		CTK3+BK4+PPD	9:25	3+3+16	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
5		PPD+TTC3+P4	9:25	17+4+1	0+0+0		10+5+7	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2018	TO: P4 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TUYEN - Nam - MQUAN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA QUOC VIET	P4	83	1	2	55	60	KHI	Vietnamese
2	SUDAKOV A.A	P4	76	1	11		118	KHI	Russian
3	ZAGUDAEV	P4	80-81	2	9		75	KHI	Russian
4	NGUYEN BACH DUONG	P4	79	1	5		76	KHI	Vietnamese
5	LE VAN HUONG	P4	82	1	3		71	KHI	Vietnamese
6	TA VAN QUYNH	P4	87	1	5		76	KHI	Vietnamese
7	TRAN DUY KHUONG	P4	77	1	5		90	KHI	Vietnamese
8	NGUYEN DINH CU	P4	84	1	5		72	KHI	Vietnamese
9	NGUYEN CHIEN CONG	P4	78	1	2		70	KHI	Vietnamese
10	BUI HUU LAN	P4	85	1	4		76	KHI	Vietnamese
11	LE NGOC KY	P4	86	1	3		74	KHI	Vietnamese
12	LUU VAN PHONG	TD5	47	1	5	55	69	KHOAN	Vietnamese
13	VU NGOC THANH	TD5	48-49	2	10		72	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM VAN HUONG	TD5	41	1	6		63	KHOAN	Vietnamese
15	DAO QUANG MINH	TD5	50	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN TRUC TUYEN	TD5	39	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
17	TRAN NGOC LINH	TD5	43	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
18	NGO QUOC BAO	TD5	45	1	2		74	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TAT THANH	TD5	46	1	5	20	55	KHOAN	Vietnamese
20	HO VAN TIEN	TD5	40	1	2		64	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN SY LE	TD5	44	1	6		61	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN THANH CONG	TD5	42	1	2		88	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	11	12	54	858	55	8		
2	TD5	11	12	51	760	75	14		
TOTAL		22	24	105	1.618	130	22		
WEIGHT KG				105	1.618	130			

GRAND TOAL: 1.853 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21-May-18	TO: TD3 - BK6 - P1	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Vận - TRƯỜNG - Luy	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FILIPPOV NIKOLAY	TD3					80	KHOAN	Russian
2	LE TRỌNG TUYEN	TD3	64	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN HUNG	TD3	62	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN ĐỨC THÀNH	TD3	60	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
5	BUI VAN NGHIA	TD3	59	1	5	35	80	KHOAN	Vietnamese
6	LE SY HUNG	TD3	58	1	5	20	65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN SON HAI	TD3	57	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM NGOC DUNG	TD3	61	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG VAN KHUONG	TD3					90	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VIET THANG	TD3	65	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGO HONG GIANG	TD3	66	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	ĐOAN MINH TUAN	TD3	55	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
13	LE XUAN TUNG	TD3	63	1	10		62	ANTOAN	Vietnamese
14	VÔ HUU TAN	TD3	56	1	5		80	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN ĐỨC QUANG	BK6	60	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
16	TRẦN VĂN LAC	BK6	57	1	17	50	90	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TOAN	BK6	54	1	15	25	70	XAYLAP	Vietnamese
18	LE QUY BUONG	BK6	51	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
19	LUU QUY DUNG	BK6	52-53	2	10		60	XAYLAP	Vietnamese
20	LE XUAN HIEN	BK6	55	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYEN THANH TRUNG	BK6	56	1	5		72	XAYLAP	Vietnamese
22	LE TRỌNG HUNG	BK6	58	1	17		75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	14	12	65	1.033	55	10		
2	BK6	8	9	99	563	75	0		
3	P1	0	0	0	0	40	12		
TOTAL		22	21	164	1.596	170	22		
WEIGHT KG				164	1.596	170			

GRAND TOAL: 1.930 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2018	TO: TD5 - RP3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Cường - ĐANG	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI TAN BINH	TD5	33	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN VAN DIEU	TD5	32	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
3	DO VINH CUONG	TD5	34	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
4	DAU CAO KHANG	TD5	31	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN HIEP THANH	TD5	28	1	9		85	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN QUOC BIEU	TD5	29	1	7		70	CODIEN	Vietnamese
7	TRAN VAN DUNG	TD5	35	1	9		80	DVL	Vietnamese
8	LE VAN THANG	TD5	36	1	12		55	DVL	Vietnamese
9	PHAM VAN BAT	TD5	30	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
10	ĐINH HOAI ĐỨC	RP3	15	1	2		65	KHI	Vietnamese
11	TU NGOC HAI	RP3	12	1	9		73	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN VAN TAN	RP3					66	KHI	Vietnamese
13	LANH TRUNG ĐONG	RP3	19	1	4		63	KHI	Vietnamese
14	LE ĐỨC VIỆT	RP3	13	1	4	40	70	KHI	Vietnamese
15	NGUYEN CHINH THI	RP3	17	1	5		74	KHI	Vietnamese
16	NGUYEN TRONG TUAN	RP3					87	KHI	Vietnamese
17	LAM TIEN PHI	RP3	18	1	5		74	KHI	Vietnamese
18	PHAM TRUNG DUNG	RP3	16	1	7		82	KHI	Vietnamese
19	PHAM DUY DUNG	RP3					75	KHI	Vietnamese
20	NGUYEN QUOC BAO BINH	RP3	14	1	3		63	KHI	Vietnamese
21	NG. TRONG TAM	RP3	11	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN TRONG HAI	RP3	10	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	9	9	58	623	0	8		
2	RP3	13	10	52	936	40	14		
TOTAL		22	19	110	1.559	40	22		
WEIGHT KG				110	1.559	40			

GRAND TOAL: 1.709 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2018	TO: CTK3 - BK4 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TUYẾN - Nam - MQUÂN	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LAIBOLD	CTK3	65	1	9		80	NIPI	Russian
2	LÊ MẠNH HUNG	CTK3	64	1	4		70	NIPI	Vietnamese
3	ĐÌNH NGỌC CHIÊN	CTK3	66	1	7		70	NIPI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LƯƠNG	BK4	38	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
5	DƯƠNG MẠNH PHU	BK4	40	1	9	40	80	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ XUÂN TUẤN	BK4	39	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
7	LAM QUANG NAM	PPD	30	1	8		77	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH VIỆN	PPD	28-29	2	8		74	KHI	Vietnamese
9	BERNHIKOV V.N	PPD	34	1	8		110	KHI	Russian
10	NGUYỄN HỮU HAO	PPD	22	1	5		77	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN HÀ NIN	PPD	33	1	8		74	KHI	Vietnamese
12	TRẦN VĂN DÙNG	PPD					70	KHI	Vietnamese
13	BUI THANH HAI	PPD	25	1	3		62	KHI	Vietnamese
14	VÔ TÁ QUANG	PPD	31	1	4		70	KHI	Vietnamese
15	ĐO MINH ĐỨC	PPD	23	1	5	68	77	KHI	Vietnamese
16	VÔ ĐÓN LONG	PPD	26	1	5		70	KHI	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	32	1	3		68	KHI	Vietnamese
18	PHẠM VĂN MỪNG	PPD	24	1	3		80	KHI	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH SƠN	PPD	21	1	3		50	KHI	Vietnamese
20	LÊ MINH PHỤNG	PPD					80	KHI	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HAI	PPD	39-40	2	15	70	65	KHI	Vietnamese
22	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	27	1	4		50	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	3	3	20	220	0	1		
2	BK4	3	3	27	215	40	0		
3	PPD	16	16	82	1.154	138	21		
TOTAL		22	22	129	1.589	178	22		
WEIGHT KG				129	1.589	178			

GRAND TOAL: 1.896 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/05/2018	TO: PPD - TTC3 - P4	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Văn - MTHAO - Luy	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN SƠN HAI	PPD	64	1	5		65	KHI	Vietnamese
2	LE THANH TRUNG	PPD	65	1	5		65	KHI	Vietnamese
3	KHÔNG TIẾN DŨNG	PPD	75	1	4		80	KHI	Vietnamese
4	TRẦN MINH THỦ	PPD	74	1	3		70	KHI	Vietnamese
5	HOÀNG ĐỆ HUYNH	PPD	66-67	2	10		67	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐỀ	PPD	71	1	5		56	KHI	Vietnamese
7	HUYNH QUỐC HUY	PPD	78-79	2	10		70	KHI	Vietnamese
8	ĐỖ DUY LỊCH	PPD	65	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	DUƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	69-70	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRƯỞNG GIANG	PPD					62	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN SƠN	PPD	72	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN HỒNG TÂM	PPD	80-81	2	10		60	KHI	Vietnamese
13	TRẦN VĂN ĐOÀN	PPD	61	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAN VĂN THỊNH	PPD	73	1	5		72	NIPI	Vietnamese
15	QUẦN ĐỨC THẮNG	PPD	67	1	5		65	NIPI	Vietnamese
16	ĐIỀU KIỆU HẠNH	PPD	68	1	5		78	PSV	Vietnamese
17	PHAN VĂN TÙNG	PPD	82	1	5		65	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN SỸ	TTC3	43	1	5	50	70	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN TUẤN NINH	TTC3	42	1	5	50	72	XAYLAP	Vietnamese
20	LÀ TUẤN LINH	TTC3					65	XAYLAP	Vietnamese
21	LE TU KHA	TTC3	47	1	5		83	XAYLAP	Vietnamese
22	HOÀNG HUY TIẾN	P4	01-02	2	7		60	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	17	20	96	1.144	0	10		
2	TTC3	4	3	15	290	100	5		
3	P4	1	2	7	60	0	7		
TOTAL		22	25	118	1.494	100	22		
WEIGHT KG				118	1.494	100			

GRAND TOAL: 1.712 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 22/05/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		DD3+CTK3	7:25	22+0	0+0		17+5	0+0	
2		DD3	9:25	22	0		20	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22-May-18	TO: DD3 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - HIÊU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DENIS MONSIE	DD3	70	1	11	23	92	KHOAN	French
2	ANTON DI BLASI	DD3	78	1	11	14	92	KHOAN	Australian
3	ROLAND GUSCIC	DD3	66-67	2	10		97	KHOAN	Croatian
4	NGUYEN NAM HAI	DD3	76-77	2	10	48	70	T-TIN	Vietnamese
5	CORNELIS SIECKER	DD3	64	1	10	18	91	KHOAN	Australian
6	SHAMSHER SINGH	DD3	55	1	7		108	KHOAN	Indian
7	MARIUS MARICA	DD3	60-61	2	15		90	KHOAN	Romania
8	NAGENDRA SINGH	DD3	71-72	2	12		71	KHOAN	Indian
9	MARK LENEHAN	DD3	74	1	10	15	104	KHOAN	Australian
10	DINH HUY HOANG	DD3	75	1	9		54	KHOAN	Vietnamese
11	TU DUONG HUNG	DD3	58	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
12	HO DUY HOANG	DD3	57	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
13	TRUONG CONG DIEN	DD3	53	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
14	BUI VAN CHUONG	DD3	59	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN VAN TRUONG	DD3	54	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
16	BUI MINH TUAN	DD3	68	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM VAN MON	DD3	65	1	7		79	KHOAN	Vietnamese
18	LE HONG SON	DD3	51-52	2	8		67	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG ANH VAN	DD3	69	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
20	NGO TUAN CUONG	DD3	50	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN QUAN	DD3	56	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN TU HIEN	DD3	62	1	9		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	DD3	22	27	188	1.693	118	17		
2	CTK3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	27	188	1.693	118	22		
WEIGHT KG				188	1.693	118			

GRAND TOAL: 1.999 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 22-May-18	TO: DD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - N.Nam	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THE VAN	DD3	39	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
2	VO XUAN TOAN	DD3	700	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	MAI MINH THAO	DD3	42	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
4	PHAN MINH TUNG	DD3	41	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
5	BUI QUANG PHUONG	DD3	40	1	6		108	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN LINH	DD3	97	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN BA CUONG	DD3	99	1	8	66	53	KHOAN	Vietnamese
8	TRAN QUANG PHUC	DD3	98	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN CUONG	DD3	43	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
10	THANGA THURAI MUTHU SWAMY	DD3	88	1	11		61	KHOAN	Indian
11	VIVEK MATHIALAGAN	DD3	46-47	2	18		74	KHOAN	Indian
12	CHEZHIAN KRISHNASAMY	DD3	89	1	10		80	KHOAN	Indian
13	NANDA RADHAMADHAB	DD3	45	1	6		82	KHOAN	Indian
14	ABHISHEK RANJAN H	DD3	91-92	2	13		47	KHOAN	Indian
15	HARYANTO	DD3	95	1	9		80	KHOAN	Indonesian
16	SRIVASA RAJU JAMPANA	DD3	44	1	6		80	KHOAN	Indian
17	SYAHPUTRA SIMANJUNTAK	DD3	93-94	2	9		94	KHOAN	Indonesian
18	ABDUL THALEB	DD3	90	1	8		76	KHOAN	Indonesian
19	VU VAN NAM	DD3	38	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
20	LE VAN NGUYEN	DD3	96	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN TIEN DUNG	DD3	86-87	2	18		78	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN KHANH TOAN	DD3	84-85	2	18		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE				ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	
1	DD3	22	27	195	1.598	66	21	
TOTAL		22	27	195	1.598	66	21	
WEIGHT KG				195	1.598	66		

GRAND TOAL: 1.859 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/05/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	VSP01+BK6+BK10		7:25	22+0+0	0+0+0		18+0+0	0+0+0	TRANS 4 PAX BK6-BK10
2	P6+P7+CLO		7:25	21+1+0	0+0+0		17+2+3	0+0+0	
3	RP2+P2+BK4		7:25	12+10+0	0+0+0		3+17+2	0+0+0	
4	AMD+TTC2+P10		7:25	13+5+4	0+0+0		11+6+5	0+0+0	
5	P8+VSP01		9:25	8+14	0+0		4+18	0+0	
6	P9+AMD		9:25	5+17	0+0		5+17	0+0	
7	JS2+P8		9:25	6+15	0+0		4+18	0+0	
8	VSP02+TD1+P4		9:25	15+0+6	0+0+0		7+2+6	0+0+0	
9	TD3+TTC1+TTC3		11:25	3+9+10	0+0+0		2+5+9	0+0+0	TRANS 1 PAX TTC1-TTC3
10	CTK3+P2+AMD		11:25	4+7+11	0+0+0		3+9+5	0+0+0	
11	P1+RP2+RP1		11:25	22+0+0	0+0+0		11+4+5	0+0+0	
12	P4+P6		11:25	12+10	0+0		3+15	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ ĐI VỀ TRONG NGÀY : VSP01-8NG, RP2-4NG, P6-5NG ; P2-3NG.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2018	TO: VSP01 - BK6 - BK10	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - Năm	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MINH ĐỨC	VSP01	50	1	2		50	VANTAI	Vietnamese
2	LE VĂN HẬU	VSP01					77	LONG VU	Vietnamese
3	VU VAN NHAT	VSP01					74	LONG VU	Vietnamese
4	NGO ĐỨC HIEN	VSP01					63	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN HUU HANH	VSP01					67	KH-THAC	Vietnamese
6	TRIANDOFILIDI Y.I.	VSP01					100	KH-THAC	Russian
7	KOSTIKIN	VSP01					103	KH-THAC	Russian
8	TOKAREVSKYX	VSP01					60	KH-THAC	Russian
9	PASKEVICH V.V.	VSP01	55	1	10		100	KH-THAC	Russian
10	VU NGUYEN TRUNG	VSP01					47	KH-THAC	Vietnamese
11	THAI VAN TUAN	VSP01	47	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA BANG	VSP01	49	1	3		85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ĐỨC THÔNG	VSP01	53-54	2	12		95	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH TRỌNG KIM	VSP01	51	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN BAC HA	VSP01					67	KH-THAC	Vietnamese
16	GURIN V.V.	VSP01	48	1	5		100	KH-THAC	Russian
17	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					66	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN DUY BINH	VSP01	57	1	5		94	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM HUY BINH	VSP01	52	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN VAN MIT	VSP01	58	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
21	HUYNH VAN THON	VSP01					78	KH-THAC	Vietnamese
22	NGO XUAN ĐỨC	VSP01	56	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	22	12	70	1.667	0	18		CHUYEN 04 PAX TU BK6 SANG BK10
2	BK6	0	0	0	0	40	0 + 6		
3	BK10	0	0	0	0	40	0		
TOTAL		22	12	70	1.667	80	18		
WEIGHT KG				70	1.667	80			

GRAND TOAL: 1.817 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23-May-18	TO: P6 - P7 - CLO	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TTrung - Vận - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ VĂN TOÀN	P6	50	1	4	45	71	D-HANH	Vietnamese
2	TRINH HOANG NGUYEN	P6	16	1	5		67	D-HANH	Vietnamese
3	SAVELEV	P6	43	1	5		111	D-HANH	Russian
4	KYREEV	P6	44	1	5		85	D-HANH	Russian
5	LE XUAN HUONG	P6					55	D-HANH	Vietnamese
6	ĐINH QUANG TRUNG	P6	19-20	2	9		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VINH QUANG	P6	38	1	6		69	YTE	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN TAI	P6	40	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ ĐỨC HOÈ	P6	36	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ ĐÌNH SỸ	P6	17-18	2	15		69	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN PHU	P6	22	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
12	MAKAROV OLEK	P6	45	1	19		100	KH-THAC	Russian
13	NGUYỄN VĂN THIN	P6	42	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN KHƯƠNG	P6	49	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN XUÂN QUANG	P6	37	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG	P6	46	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ THANH ĐO	P6	21	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐÀO KIM SÂM	P6	47	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN CŨ	P6	48	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
20	LÂM VĂN KHƯƠNG	P6	39	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐO HOÀNG TRỌNG	P6	41	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
22	TẠ VĂN VIỆT	P7	23-24	2	17		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	21	22	124	1.510	45	17		
2	P7	1	2	17	76	0	2		
3	CLO	0	0	0	0	38	3		
TOTAL		22	24	141	1.586	83	22		
WEIGHT KG				141	1.586	83			

GRAND TOAL: 1,810 KGS

VSP REP.
[Signature]

VNH REP.
[Signature]

CAPTAIN
[Signature]



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2018	TO: RP2 - P2 - BK4	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:50
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Cường - ĐANG	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN VINH	RP2					85	D-HANH	Vietnamese
2	ORLOV	RP2	13	1	4		88	D-HANH	Russian
3	CHU VĂN LUONG	RP2					67	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYỄN DƯƠNG PHÚC	RP2	20	1	3		60	D-HANH	Vietnamese
5	HOANG GIANG LAM	RP2	19	1	5		85	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH TUẤN	RP2	15	1	5	60	75	D-HANH	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG HIỆP	RP2	18	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	RP2	16	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
9	LE ĐỨC TOÀN ***	RP2	21	1	9		77	D-HANH	Vietnamese
10	RAKHMATULIN	RP2	14	1	5		75	D-HANH	Russian
11	NGUYỄN CÔNG TRÌNH	RP2	22	1	8		73	D-HANH	Vietnamese
12	DO VAN QUYET	RP2	17	1	3		82	HDONG	Vietnamese
13	VŨ TRỌNG QUANG	P2					75	D-HANH	Vietnamese
14	LÊ DUY HỒI	P2					82	D-HANH	Vietnamese
15	CHU ĐỨC THẮNG	P2	53	1	10		82	D-HANH	Vietnamese
16	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	P2	49	1	8		62	PSV	Vietnamese
17	PHẠM HỒNG ĐIỀN	P2	48	1	3	20	66	PSV	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC CƯỜNG	P2	51	1	4		68	PSV	Vietnamese
19	BUI LONG HUNG	P2	50	1	7		63	PSV	Vietnamese
20	TRẦN VĂN ĐỨC	P2	52	1	7		48	PSV	Vietnamese
21	TRẦN VIỆT BÌNH	P2	47	1	3		57	PSV	Vietnamese
22	HOANG QUỐC LONG	P2	46	1	7		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	12	10	52	897	60	3		
2	P2	10	8	49	658	20	17		
3	BK4	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		22	18	101	1.555	80	22		
WEIGHT KG				101	1.555	80			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2018	TO: AMD - TTC2 - P10	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - HIẾU	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CU XUAN HUY	AMD	11	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
2	PHUNG MINH HAI	AMD	12	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN MINH KIEN	AMD	13	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
4	HY TAC SANG	AMD	10	1	12	40	70	KH-THAC	Vietnamese
5	CARLOS JESUS SEGNINI	AMD	09	1	6		82	KH-THAC	Italian
6	ZAINAL	AMD	02	1	13		67	KH-THAC	Indonesian
7	DO THANH HUNG	AMD	15	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI XUAN TAO	AMD	03-04	2	9		63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN CONG DUNG	AMD	05	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TRAN ĐUC MINH	AMD	08	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
11	TRINH VAN PHA	AMD	01	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN DINH	AMD	14	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM THANH HUNG	AMD	06-07	2	11		58	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐO NGUYEN HONG THANH	TTC2	46	1	7		84	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VAN THUC	TTC2	56	1	5		53	KH-THAC	Vietnamese
16	VÔ TUAN ANH	TTC2	33	1	3	15	54	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN TUAN MINH	TTC2	34	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HUYNH	TTC2	32	1	4		75	PSV	Vietnamese
19	TRẦN MINH BẠCH	P10	19	1	5		58	PSV	Vietnamese
20	BUI VAN QUANG	P10					78	PSV	Vietnamese
21	BUI VAN NGUYEN	P10	01	1	5	80	73	PSV	Vietnamese
22	ĐO XUAN CHINH	P10	20	1	10		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	13	15	118	886	40	11		
2	TTC2	5	5	24	344	15	6		
3	P10	4	3	20	279	80	5		
TOTAL		22	23	162	1.509	135	22		
WEIGHT KG				162	1.509	135			

GRAND TOAL: 1.806 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2018	TO: P8 - VSP01	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - Năm	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN KÝ	P8	51-52	2	15		70	YTE	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN QUY	P8	53	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
3	HUYNH CHÁNH PHÁT	P8	56	1	5	30	65	KH-THAC	Vietnamese
4	OVCHARENKO	P8	58	1	3		90	KH-THAC	Russian
5	TRẦN QUỐC VIỆT	P8	54	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LE TUẤN ANH	P8	60	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VIỆT KHA	P8	59	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	LUONG VAN QUYET	P8	55	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NGHĨA	VSP01					70	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN THUY	VSP01					80	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THƯỢNG HAI	VSP01	61	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN BA NGỌC	VSP01	63	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH THẮNG	VSP01	60	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI NGUYỄN QUANG	VSP01	68	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ANH TUẤN	VSP01	66	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN TOÀN	VSP01	65	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN TRƯỜNG	VSP01	64	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THUY	VSP01	59	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC TUẤN	VSP01	67	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG NAM	VSP01	69	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRƯỜNG THANH PHÚ	VSP01					72	KH-THAC	Vietnamese
22	HOÀNG MINH SƠN	VSP01	62	1	12		72	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	8	9	48	565	30	4		
2	VSP01	14	11	67	951	0	18		
TOTAL		22	20	115	1.516	30	22		
WEIGHT KG				115	1.516	30			

GRAND TOAL: 1.661 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23-May-18	TO: P9 - AMD	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: TTrung - Vận - DTùng	ETA: 11:15
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN KIM	P9	800	1	7		65	PSV	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐĂNG BIÊN	P9	88	1	4		74	PSV	Vietnamese
3	LE VĂN VIỆT	P9	98	1	3	70	77	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P9	87	1	5		70	PSV	Vietnamese
5	PHẠM THỊ THUẬN	P9	99	1	3		73	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TÂN	AMD	26	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ MẠNH HÀ	AMD	22	1	9		88	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐÌNH HIẾU	AMD	29	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	39	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
10	LE TRI TRUNG	AMD	38	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC HẬU	AMD	32	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VĂN HUƠNG	AMD	42	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN KHÁC TOÀN	AMD	31	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM ANH NGŨ	AMD	33	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐOÀN VĂN DŨNG	AMD	34	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG HỒ NGHĨA	AMD	27	1	8	40	67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC THU	AMD	28	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ XUÂN HÀ	AMD	30	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VĂN GIANG	AMD	35	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM VĂN LAM	AMD	25	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN ĐỨC QUÂN	AMD	36-37	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN TŨ	AMD	23-24	2	12		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	5	5	22	359	70	5		
2	AMD	17	19	108	1.212	40	17		
TOTAL		22	24	130	1.571	110	22		
WEIGHT KG				130	1.571	110			

GRAND TOAL: 1.811 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2018	TO: JS2 - P8	AIRCRAFT: 406	ETD: 12.00
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Hồ - MMinh - Toan	ETA: 1340
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN BỬU TÂM	JS2	89	1	10		115	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ XUÂN THỊNH	JS2	87	1	9		72	KHOAN	Vietnamese
3	LƯƠNG HÙNG TRIỆT	JS2	88	1	15		67	KHOAN	Vietnamese
4	MAI THÈ HIÊN	JS2	71-72	2	11		95	KHOAN	Vietnamese
5	TRẦN THUẬN VŨ	JS2	70	1	10		84	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	JS2	69	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN ANH ĐỨC	P8	76	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN QUANG	P8	73-74	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ TRƯỜNG SA	P8	68-69	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
10	TIKHONOV	P8	57	1	8		92	KH-THAC	Russian
11	NGUYỄN TIẾN DŨNG	P8	75	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	P8	77	1	6		53	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THÀNH HOÀNG	P8	70	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG TIẾN	P8	65	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG TRUNG HẬU	P8	78-79	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH VINH	P8	63-64	2	20		75	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ ĐÌNH KHOA	P8	71-72	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN TRUNG KIẾN	P8	80	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	P8	67	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ HỮU CHÍNH	P8	66	1	9		58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	6	7	60	508	0	4		
2	P8	14	19	123	988	0	18		
TOTAL		20	26	183	1.496	0	22		
WEIGHT KG				183	1.496	0			

GRAND TOAL: 1.679 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2018	TO: VSP02 - TD1 - P4	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - HIẾU	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN NGOC ANH TUAN	VSP02	83	1	5	50	75	D-HANH	Vietnamese
2	NHAM DIEN BIEN	VSP02	68-69	2	12		65	D-HANH	Vietnamese
3	NGUYEN THI THU TRANG	VSP02	99	1	5		62	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYEN THI THANH MAI	VSP02	84	1	11		55	D-HANH	Vietnamese
5	TRAN THI THU HA	VSP02	99	1	4		50	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYEN PHAN TRI	VSP02	73-74	2	9		74	D-HANH	Vietnamese
7	NGUYEN BA KHOA	VSP02	70-72	3	13		60	D-HANH	Vietnamese
8	NGUYEN QUOC TRUNG	VSP02	54-55	2	15		79	D-HANH	Vietnamese
9	LUU DINH MINH	VSP02	59-61	3	20		64	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN DUC THANG	VSP02	400	1	5		100	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN HONG DUC	VSP02	66	1	5		58	PSV	Vietnamese
12	HAN VAN HIEU	VSP02	67	1	5		72	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN VU BA LINH	VSP02	85	1	5		68	PSV	Vietnamese
14	LUONG MANH GIANG	VSP02	65	1	5		65	PSV	Vietnamese
15	LE VAN CHI	VSP02	86	1	4		53	PSV	Vietnamese
16	DO HOA VINH	P4	35	1	10	45	88	PSV	Vietnamese
17	TRAN VAN NAM	P4	33	1	2		81	PSV	Vietnamese
18	DOAN VAN TUYEN	P4	32	1	4		75	PSV	Vietnamese
19	PHAM CONG DIEN	P4	04	1	5		68	PSV	Vietnamese
20	VO VAN DUNG	P4	03	1	5		65	PSV	Vietnamese
21	LUU DINH THAI	P4	34	1	5		58	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN XUAN DONG	P4	08	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	15	22	123	1.000	50	7		
2	TD1	0	0	0	0	0	7		
3	P4	7	7	35	500	45	2		
TOTAL		22	29	158	1.500	95	16		
WEIGHT KG				158	1.500	95			

GRAND TOAL: 1.753 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2018	TO: P2 - BK4	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:00
FLIGHT: hm-1	FROM: VT	CREW: Hoi - MMinh - Toan	ETA: 11:45

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TRONG QUANG	P2					75	D-HANH	Vietnamese
2	LE DUY HOI	P2					82	D-HANH	Vietnamese
3	CHU DUC THANG	P2	53	1	10		82	D-HANH	Vietnamese
4	NGUYEN QUOC KHANH	P2	49	1	8		62	PSV	Vietnamese
5	PHAM HONG DIEN	P2	48	1	3	20	66	PSV	Vietnamese
6	PHAM NGOC CUONG	P2	51	1	4		68	PSV	Vietnamese
7	BUI LONG HUNG	P2	50	1	7		63	PSV	Vietnamese
8	TRAN VAN DUC	P2	52	1	7		48	PSV	Vietnamese
9	TRAN VIET BINH	P2	47	1	3		57	PSV	Vietnamese
10	HOANG QUOC LONG	P2	46	1	7		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	10	8	49	658	20	17		
2	BK4	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		10	8	49	658	20	19		
WEIGHT KG				49	658	20			

GRAND TOAL: 727 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23-May-18	TO: TD3 - TTC1 - TTC3	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - Năm	ETA: 13:10
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	TD3	06-07	2	15	15	74	NHA THAU	Vietnamese
2	NGUYỄN HOANG SON	TD3	04	1	4		70	DVL	Vietnamese
3	TA VĂN THỊNH	TD3	05	1	8		60	NIPI	Vietnamese
4	LÊ HUY MẠNH	TTC1	71	1	6	35	85	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM VĂN ĐOÀ	TTC1	63	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN CÔNG TUYẾN	TTC1	68-69	2	19		71	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM TRUNG THUY	TTC1	64	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG LONG HAI	TTC1	65-67	3	20		90	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ ĐỨC DŨNG	TTC1	70	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ NGỌC THAI SƠN	TTC1	78-79	2	12		67	CODIEN	Vietnamese
11	ĐẶNG CÔNG DANH	TTC1	72	1	10	35	82	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN QUỲNH	TTC1					66	GETRACO	Vietnamese
13	BẠCH ANH TUẤN	TTC3	20	1	3	15	64	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN TRỌNG HIỆU	TTC3	23	1	2		55	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ ĐẠI THÀNH	TTC3	22	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
16	CHU QUỲNH AN	TTC3	27	1	7		105	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM TUẤN VIỆT	TTC3	24	1	14		80	KH-THAC	Vietnamese
18	YUKHIMCHUK A	TTC3	26	1	6		81	KH-THAC	Russian
19	VŨ NGỌC TŨ	TTC3	25	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN GIA CUƠNG	TTC3	29-30	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU NAM	TTC3	28	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH SỰ	TTC3	21	1	4		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	3	4	27	204	15	3		CHUYEN 1 PAX TU TTC1 SANG TTC3
2	TTC1	9	12	91	671	70	5		
3	TTC3	10	11	68	708	15	9		
TOTAL		22	27	186	1.583	100	17		
WEIGHT KG				186	1.583	100			

GRAND TOAL: 1.869 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/05/2018	TO: CTK3 - P2 - AMD	AIRCRAFT: 406	ETD: 14:00
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Hồi Nguyễn - Trần Á	ETA: 15:45
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN NGOC BINH	CTK3	70	1	5		65	D-HANH	Vietnamese
2	NGO SY ĐỨC	CTK3	69	1	15		87	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI THE DIEN	CTK3	68	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	67	1	3		87	KH-THAC	Vietnamese
5	DUONG TRUONG LAM	P2	56	1	4		67	KHI	Vietnamese
6	NGUYEN MANH HIEN	P2	63-64	2	15		80	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐAO AN TUAN	P2	59-60	2	14		54	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG NGOC HOAI	P2	61-62	2	15	45	62	XAYLAP	Vietnamese
9	LE XUAN ĐAM	P2	55	1	3	20	63	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN HAI TRUNG	P2	58	1	10		58	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN MINH ĐONG	P2	57	1	2		56	PSV	Vietnamese
12	DAO DUC HUY	AMD	47	1	9		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN QUANG LONG	AMD	48	1	6		77	KH-THAC	Vietnamese
14	TANG XUAN HAI (PVDT)	AMD	46	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN VĂN LỢI	AMD	50	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO VAN BAC	AMD	49	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM HOANG LONG	AMD	51-52	2	8		77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGO THAI HA	AMD	43	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN THANH CONG	AMD	53-54	2	17	90	68	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN CONG PHU	AMD	55-56	2	17		75	KH-THAC	Vietnamese
21	LUONG CHAU HIEU	AMD	44	1	9		64	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC LIEM	AMD	45	1	10		87	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	4	4	31	306	0	3		
2	P2	7	10	63	440	65	9		
3	AMD	11	14	102	750	90	5		
TOTAL		22	28	196	1.496	155	17		
WEIGHT KG				196	1.496	155			

GRAND TOAL: 1.847 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2018	TO: P1 - RP2 - RP1	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - HIẾU	ETA: 13:20
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NG THỊ KIM TUYẾN	P1	64-65	2	15		60	PSV	Vietnamese
2	ĐINH VĂN LƯU	P1	74	1	5		51	PSV	Vietnamese
3	LÊ ĐĂNG TÂM	P1	75	1	5	70	68	D-HANH	Vietnamese
4	MIRSAIAPOV	P1	72	1	5		113	D-HANH	Russian
5	HUYNH XUÂN TRƯỞNG	P1	76	1	5		73	D-HANH	Vietnamese
6	H. N. HUNG	P1	59	1	10		80	D-HANH	Vietnamese
7	CAO VĂN GIÁP	P1					70	XAYLAP	Vietnamese
8	PHẠM THẾ TRƯỞNG	P1	60-61	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH HUNG *	P1	71	1	15		68	XAYLAP	Vietnamese
10	HOANG VAN BA	P1	69	1	12		66	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ VĂN NIN	P1	79-80	2	10		70	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VĂN ĐÌNH	P1	82-83	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN MẠNH HUNG *	P1	58	1	13		91	XAYLAP	Vietnamese
14	TRỊNH ĐẶC HUNG	P1	70	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
15	TRỊNH VĂN BÀU	P1	63	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT MINH	P1	77-78	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN QUÂN	P1	81	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN MẠNH HUNG	P1	62	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
19	NGO DUY TIẾP	P1	66	1	5		70	XAYLAP	Vietnamese
20	LÊ HỒNG MINH	P1	73	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN KHANH CHÂN	P1	68	1	5		55	PSV	Vietnamese
22	PHAN SỸ HOÀN	P1	67	1	5		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	22	26	220	1.543	70	11		
2	RP2	0	0	0	0	0	5		
3	RP1	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	26	220	1.543	70	21		
WEIGHT KG				220	1.543	70			

GRAND TOAL: 1.833 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2018	TO: P4 - P6	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: Vận - QViệt - DTùng	ETA: 13:30
NAU-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRUNG PHONG	P4	50	1	9	60	69	CODIEN	Vietnamese
2	HÀ MẠNH HOÀNG	P4	44	1	8		66	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐẠI NGHĨA	P4	51	1	11		56	CODIEN	Vietnamese
4	HOÀNG ĐỨC HAI	P4	46	1	11		66	CODIEN	Vietnamese
5	HỒ CHIẾN THẮNG	P4	300	1	8		60	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CAO	P4	45	1	11		67	CODIEN	Vietnamese
7	NÔNG MINH HAI	P4	43	1	10		74	CODIEN	Vietnamese
8	PHẠM THANH HAI	P4	47	1	6		64	CODIEN	Vietnamese
9	VŨ HOÀNG DŨNG	P4	48-49	2	8		58	CODIEN	Vietnamese
10	ĐOÀN VĂN AN	P4	42	1	10		65	PSV	Vietnamese
11	LÊ ĐẶC NHÀ	P4	41	1	3		60	PSV	Vietnamese
12	NGÔ VĂN SANG	P6	50	1	5	27	55	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI THỨC PHỤC	P6	47	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN HUY THÔNG	P6	56	1	2		78	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỒNG XUÂN PHŨ	P6	49	1	9		60	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HUY HÙNG	P6	48	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM VĂN LỢI	P6	51-53	3	20		64	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO CÔNG MINH	P6	55	1	3		69	GETRACO	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG PHỒ	P6	57	1	4		58	GETRACO	Vietnamese
20	TRẦN VĂN VIỆT A	P6	58	1	3		65	GETRACO	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC SƠN	P6	54	1	2		81	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	11	12	95	705	60	3		
2	P6	10	12	62	656	27	15		
TOTAL		21	24	157	1.361	87	18		
WEIGHT KG				157	1.361	87			

GRAND TOAL: 1.605 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN